

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01- 02 -2021

Vv: Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kiều Văn Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/ 02 /2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123 /2020/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2020 về việc Tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐHPT ngày 22/01/2021. Giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H**, sinh năm 1989.

ĐKHKT: Thôn , xã Ph, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình.

**Bị đơn: Anh Ngô Văn Tr**, sinh năm 1986.

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn , xã Ph, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

Chị H có mặt; anh Tr được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 17/6/2020, lời khai tại phiên tòa, chị Hương trình bày:

-Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Ngô Văn Tr tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph ngày 28/02/2008. Sau khi kết hôn thời gian khoảng 1 năm vợ chồng sống bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Tr hay chơi bời cờ bạc, thường xuyên đe dọa, chửi bới xúc phạm tôi, tôi đã nhiều lần phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở sau đó lại về đoàn tụ, nhưng anh Tr vẫn không thay đổi và từ tháng 6/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó đề nghị tòa cho tôi được ly hôn anh Tr

-Về con chung: Chị H và anh Tr có 02 con chung là Ngô Đức T, sinh ngày 13/01/2009 và cháu Ngô Đức Kh, sinh ngày 15/4/2011. Hiện đang nay hai cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn tôi xin được nuôi hai con đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định.

*Bị đơn đã được thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ, hòa giải, triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn cố tình trốn tránh gây khó khăn cho Tòa án*

**Đối với bị đơn:** Sau khi Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý vụ án, Tòa án huyện Quốc Oai đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập; Thông báo việc Công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, gây khó khăn cho việc tiến hành Tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Q.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Về tố tụng đại diện viện kiểm sát thấy ra sau khi thụ lý hồ sơ vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các bước tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đã chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cố tình không hợp tác làm việc với Tòa án gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án; Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu là có cơ sở chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho nguyên đơn được ly hôn và nuôi 2 con sau ly hôn vì theo nguyên đơn thì hiện nay anh Tr mới bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai thụ lý quan hệ Tranh chấp phát sinh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền theo lãnh thổ Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết nơi bị đơn cư trú ở xã Ph, huyện Q, thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn; thông báo mở phiên họp, công khai chứng cứ và hoà giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt những người trên là có căn cứ.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn, bị đơn có đủ căn cứ xác định:

+*Về hôn nhân*: Chị Vũ Thị H và anh Ngô Văn Tr tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph ngày 28/02/2008. Sau khi kết hôn thời gian khoảng 1 năm vợ chồng sống bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Trọng hay chơi bời không chịu quan tâm, chăm lo đến vợ, con, chị H đã nhiều lần phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở sau đó lại về đoàn tụ, nhưng anh Tr vẫn không thay đổi và từ tháng 6/2019 đến nay hai người sống ly thân, không còn thương yêu, quan tâm đến nhau nữa, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của H. Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Ngô Văn Tr.

+*Về con chung*: Chị H và anh Tr có 02 con chung là Ngô Đức T, sinh ngày 13/01/2009 và cháu Ngô Đức Kh, sinh ngày 15/4/2011. Hiện đang nay hai cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn H xin được nuôi hai con đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét yêu cầu nuôi con của chị Hường thì thấy: Chị H và anh Tr có 2 con chung hiện đang ở với chị H, chị H nuôi ăn học, quá trình thu thập chứng cứ chuẩn bị xét xử anh Tr vi phạm pháp luật và hiện đang bị tạm giam về Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Công an huyện Q, Để đảm bảo quyền lợi của con và người phụ nữ và phù hợp với Điều 58, 69, 81 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H. Chị H tiếp tục được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con cháu T và cháu K đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh Tr có quyền đi lại thăm nom, con chung không ai được cản trở.

+*Về cấp dưỡng nuôi con.* Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tr cho đến khi có Quyết định khác.

[3] -*Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc chị Hường phải nộp án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng;

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; 58, 69, 81 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị H. Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Ngô Văn Tr.

1.1 - Về con chung: Chị Vũ Thị H tiếp tục được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con cháu Ngô Đức T, sinh ngày 13/01/2009 và cháu Ngô Đức Kh, sinh ngày 15/4/2011 đến khi trưởng thành ( đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

Anh Tr có quyền đi lại thăm nom, con chung không ai được cản trở.

1.2-*Về cấp dưỡng nuôi con.* Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tr cho đến khi có Quyết định khác.

2- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Vũ Thị H khẳng định không có nên không yêu cầu giải quyết.

3 -Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0011149 ngày 23/ 6 /2020 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

4 - Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Kiều Văn Thành**